BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3924 /BC-BNN-CN	*Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2021*

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020 và đề xuất chính sách hỗ trợ đến năm 2030

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành tại Văn bản số 3480/VPCP-NN ngày 26/5/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020 (sau đây gọi tắt là Quyết định 50), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin báo cáo như sau:

I. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH 50

1. Công tác thông tin, tuyên truyền

Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 4/9/2014 về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định trong phạm vi toàn ngành; xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, góp phần tăng nhanh năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh, hiệu quả sản xuất và thu nhập của nông dân một cách bền vững.

Công tác thông tin tuyên truyền chính sách hỗ trợ được các cơ quan Trung ương và địa phương phối hợp với các cơ quan thông tin truyền thông và các đoàn thể tuyên truyền, phổ biến Quyết định 50 và Thông tư hướng dẫn thực hiện đến các tổ chức, cá nhân có liên quan để các thành phần kinh tế, đặc biệt là người dân biết triển khai thực hiện.

2. Tổ chức triển khai, thực hiện

Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 50, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng kế hoạch và nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung để thực hiện chính sách. Đồng thời, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương triển khai đưa chính sách vào thực tiễn.

- Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Thông tư 09/2015/TT-BNNPTNT ngày 03/3/2015 hướng dẫn thực hiện điểm a khoản 1 Điều 6 Quyết định 50.

- Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 205/2015/TT-BTC ngày 23/12/2015 hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020 theo Quyết định 50.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã chỉ đạo các ngành liên quan gồm Nông nghiệp và PTNT, Tài chính và Kế hoạch đầu tư

tham mưu và xây dựng kế hoạch triển khai hướng dẫn thực hiện chính sách. Tùy theo điều kiện thực tế của địa phương UBND các tỉnh đã ban hành các văn bản quy định chi tiết: Loại tinh, mức hỗ trợ liều tinh, đơn giá liều tinh và định mức vật tư phối giống nhân tạo cho lợn, trâu, bò; loại giống, số lượng và mức hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi mua con giống; đơn giá và mức hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi xây dựng công trình khí sinh học, làm đệm lót sinh học; số lượng người, đơn giá và mức hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc; loại bình, đơn giá và mức hỗ trợ bình chứa Nitơ lỏng cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc và hỗ trợ xử lý môi trường.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện tại địa phương

Theo báo cáo của các địa phương, cả 63 tỉnh/thành phố đã xây dựng và ban hành hướng dẫn triển khai Quyết định 50 theo 02 hình thức văn bản hướng dẫn riêng hoặc lồng ghép với các chính sách khác, cụ thể: **Có 48/63 tỉnh/thành phố (chiếm 76,1%)** ban hành các văn bản hướng dẫn riêng để triển khai thực hiện Quyết định (gồm: Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hải Dương, Thái Bình, Hải Phòng, Hưng Yên, Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Giang, Điện Biên, Sơn La, Hoà Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Bình Thuận, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Tây Ninh, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau); **Có 15/63 tỉnh/thành phố (chiếm 23,85%**) không ban hành chính sách riêng hướng dẫn thực hiện Quyết định 50 mà thực hiện lồng ghép vào các chương trình hỗ trợ phát triển chăn nuôi chung của địa phương như Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, Chính sách hỗ trợ sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, Chính sách thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Chương trình khuyến nông, Dự án Hỗ trợ nông nghiệp các bon thấp, Dự án khí sinh học SNV và các dự án của địa phương (gồm: Hà Nội, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Lào Cai, Yên Bái, Lạng Sơn, Phú Thọ, Lai Châu, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Ninh Thuận, Bà Rịa- Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh và Long An).

Mặc dù các tỉnh đều có văn bản hướng dẫn nhưng đến nay còn 04 tỉnh chưa triển khai: Ninh Bình; Lạng Sơn do các hộ đăng ký hạn chế; Lai Châu, Đắc Nông do chưa cân đối được ngân sách hỗ trợ.

2. Kinh phí hỗ trợ

Theo báo cáo của các tỉnh/thành phố, **tổng kinh phí hỗ trợ cho nông hộ chăn nuôi trên toàn quốc là 832,781 tỷ đồng**, cụ thể: Hỗ trợ tinh phối giống nhân tạo cho lợn 218,47 tỷ đồng; Hỗ trợ tinh phối giống nhân tạo cho trâu, bò 258,54 tỷ đồng; Hỗ trợ mua con giống gia súc, gia cầm 25,13 tỷ đồng; Hỗ trợ xử lý chất thải 159,69 tỷ đồng; Hỗ trợ đệm lót sinh học 17,52 tỷ đồng; Hỗ trợ đào tạo dẫn tinh viên 6,14 tỷ đồng; Hỗ trợ công phối giống và vật tư, thiết bị

khác (Bình ni tơ, ni tơ lỏng) phục vụ công tác thụ tinh nhân tạo trâu, bò 147,25 tỷ đồng.

Sau gần 06 năm thực hiện, mặc dù nguồn lực hỗ trợ còn hạn chế nhưng ngành chăn nuôi đã đạt được kết quả nhất định: thu nhập của các hộ chăn nuôi tăng 5-10%; việc triển khai chính sách đã tạo ra xung lực quan trọng để hỗ trợ ngành chăn nuôi phát triển, có sức lan tỏa mạnh đối với hầu hết các khâu của chăn nuôi nông hộ tại các tỉnh/thành phố trên cả nước, đặc biệt là khâu hỗ trợ giống vật nuôi và xử lý môi trường chăn nuôi; làm thay đổi nhận thức của người dân, thay đổi diện mạo nông thôn; cải tạo môi trường chăn nuôi và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

3. Kết quả theo các nội dung hỗ trợ

a) Hỗ trợ thụ tinh nhân tạo đối với lợn

Một số tỉnh đã thực hiện hỗ trợ tinh lợn theo Quyết định 50 hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án của địa phương. Tổng số liều tinh lợn được hỗ trợ là 5,06 triệu liều, phối giống cho 1,84 triệu lợn nái.

Với chính sách hỗ trợ tinh lợn đã giúp người chăn nuôi lợn nái tại các địa phương nâng cao nhận thức về vai trò và hiệu quả của công tác phối giống nhân tạo để cải tạo năng suất đàn lợn. Đồng thời, việc đưa những con giống lợn đực ngoại có nhiều đặc điểm tốt như tăng trọng cao, tỷ lệ nạc cao, tiêu tốn thức ăn thấp, ngoại hình đẹp... để khai thác tinh phục vụ thụ tinh nhân tạo cho đàn lợn nái, chất lượng đàn lợn giống được nâng lên rõ rệt, ưu thế lai được phát huy tối đa từ đó nâng cao năng suất, chất lượng thịt, tránh lây lan dịch bệnh, giảm chi phí phối giống, lợn con tăng trọng nhanh, giá bán cao hơn so với lợn sinh ra từ phối giống trực tiếp.

b) Hỗ trợ thụ tinh nhân tạo đối với trâu, bò

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố đã giao cho Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp ở địa phương thực hiện ký kết hợp đồng đặt hàng cung ứng tinh trâu, bò và vật tư phối giống với các đơn vị được chỉ định cung cấp vật tư phối giống nhân tạo trâu, bò để cung ứng tinh trâu, bò, vật tư phục vụ thụ tinh nhân tạo. Tổng số liều tinh trâu, bò được hỗ trợ là 2,714 triệu liều, phối giống cho 1,913 triệu lượt con trâu, bò.

Đa số các địa phương đều tập trung vào hỗ trợ vật tư thụ tinh nhân tạo trâu, bò (tinh bò, găng tay, dẫn tinh quản), thiết bị bảo quản tinh trâu, bò đông lạnh như bình ni tơ; bên cạnh đó có một số địa phương hỗ trợ công phối giống nhân tạo trâu, bò cho dẫn tinh viên.

Nguồn tinh trâu, bò hỗ trợ sản xuất trong nước và nhập khẩu đáp ứng tiêu chuẩn quy định theo Thông tư 09/2015/TT-BNNPTNT. Tinh bò được hỗ trợ bao gồm các giống bò thịt nhóm Zê bu, bò thịt chất lượng cao (Drought Master, Angus, Charolaise, Limousine, Wagyu…). Một số địa phương như Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bến Tre, Tây Ninh... còn sử dụng tinh phân biệt giới tính trong nhân giống bò sữa nhằm nâng cao hiệu quả trong chăn nuôi bò sữa.

c) Hỗ trợ con giống trâu, bò, lợn đực giống và gà, vịt hậu bị: Tổng số trâu, bò đực giống được hỗ trợ là 1.948 con với kinh phí hỗ trợ là 20,5 tỷ đồng, lợn đực giống được hỗ trợ là 528 con, kinh phí hỗ trợ là 1,9 tỷ đồng và 146 ngàn con gà, vịt giống bố mẹ được hỗ trợ với kinh phí là 3,376 tỷ đồng.

d) Hỗ trợ xử lý chất thải chăn nuôi: Hỗ trợ 54.947 công trình khí sinh học (Biogas), tương đương trên 159 tỷ đồng; Hỗ trợ 112.174 mô hình (hộ) sử dụng đệm lót sinh học, tương đương 17,5 tỷ đồng.

đ) Hỗ trợ đào tạo dẫn tinh viên phối giống nhân tạo gia súc

Thực hiện quy định tại khoản 1, Điều 6, Quyết định 50, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ định 15 đơn vị có đủ năng lực đào tạo, tập huấn về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc ở các vùng để cá nhân có nhu cầu đào tạo tại các địa phương chủ động lựa chọn.

Tổng số dẫn tinh viên được đào tạo mới là 1.135 người, kinh phí hỗ trợ là 6,135 tỷ đồng. Ngoài ra, có một số địa phương thực hiện lồng ghép nội dung đào tạo dẫn tinh viên phối giống nhân tạo bò vào chương trình cải tạo đàn bò Zê bu của địa phương... Từng bước, công tác đào tạo dẫn tinh viên phối giống nhân tạo trâu, bò đã được xã hội hóa.

Riêng phần đào tạo dẫn tinh viên phối giống nhân tạo lợn: Các địa phương không tổ chức hoạt động này vì kỹ thuật phối giống nhân tạo cho lợn đơn giản, dễ làm và người chăn nuôi có thể tự làm được.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá tác động của chính sách đối với sự phát triển kinh tế - xã hội

Sau gần 06 năm triển khai hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ theo Quyết định 50 đã góp phần nâng cao tỷ trọng giá trị sản xuất chăn nuôi trong nông nghiệp, giá trị các sản phẩm chủ lực, có tiềm năng lợi thế ngày càng tăng; thị trường các sản phẩm gia súc, gia cầm nhìn chung ổn định, đảm bảo nâng cao hiệu quả cho người chăn nuôi; từng bước chuyển đổi hướng sản xuất từ chú trọng năng suất, sản lượng sang chú trọng chất lượng và giá trị, an toàn thực phẩm; các tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi được cập nhật, ứng dụng và chuyển giao có hiệu quả.

Chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ đã tác động tích cực đến cuộc sống hàng triệu hộ chăn nuôi ở nông thôn, một mặt đem lại hiệu quả kinh tế rõ rệt thông qua chương trình cải tạo và nâng cao năng suất đàn gia súc (lợn, trâu, bò) bằng hỗ trợ liều tinh và vật tư phối giống, hỗ trợ lợn, trâu, bò đực, gà, vịt giống chất lượng cao, mặt khác cải tạo diện mạo nông thôn thông qua hỗ trợ xử lý chất thải trong chăn nuôi, vừa giảm thiểu ô nhiễm môi trường, vừa tạo ra chất đốt cho chăn nuôi và sinh hoạt hàng ngày từ các công trình khí sinh học.

Chính sách hỗ trợ chăn nuôi nông hộ góp phần tạo công ăn việc làm cho người dân nông thôn, chăn nuôi nhỏ lẻ nhưng vẫn đạt hiệu quả cao và an toàn dịch bệnh, ổn định sinh kế cho người dân.

Chính sách hỗ trợ trâu, bò đực giống, gà giống bố mẹ và hỗ trợ tinh lợn ngoại tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt, năng suất cao, an toàn thực phẩm được người tiêu dùng ưa chuộng, tăng thu nhập cho người dân và nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đàn bò, lợn, gia cầm của các địa phương. Đặc biệt, thông qua chương trình truyền giống nhân tạo bò đã tạo ra giống bò lai hướng thịt năng uất cao, tăng sản phẩm có giá trị cho xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đàn bò của các địa phương.

Chính sách đã góp phần chuyển nghề chăn nuôi gia súc, gia cầm từ tự cung tự cấp sang chăn nuôi hàng hoá, đồng thời góp phần nâng cao nhận thức của người dân trong việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào chăn nuôi nâng cao thu nhập, đóng góp tích cực vào quá trình xoá đói, giảm nghèo, làm giàu cho nông dân các dân tộc ở các địa phương.

Chính sách hỗ trợ xây dựng các công trình xử lý chất thải chăn nuôi đã góp phần rất lớn về giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi đang là bức xúc hiện nay đồng thời nâng cao sức khỏe người dân thông qua việc giảm mùi hôi, giảm ô nhiễm không khí… Ngoài ra, các sản phẩm của công trình xử lý chất thải chăn nuôi còn cung cấp thêm nguồn chất đốt, phân bón cho cây trồng, phụ vụ sản xuất nông nghiệp sạch.

2. Khó khăn, tồn tại

Mặc dù đạt được những kết quả tích cực nêu trên nhưng qua quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ theo Quyết định 50 vẫn tồn tại một số hạn chế sau đây:

- Quyết định 50 có hiệu lực từ 01/01/2015 nhưng đến 23/12/2015 Bộ Tài chính mới ban hành Thông tư số 205/2015/TT-BTC hướng dẫn cơ chế tài chính cho Quyết định 50, nên năm 2015 các tỉnh chưa thể thực hiện được.

- Phương thức hỗ trợ chính sách theo Quyết định 50 là hỗ trợ sau đầu tư: người chăn nuôi nhỏ lẻ, đặc biệt là người dân tộc thiểu số chưa quen với phương thức này. Mặt khác, địa bàn vùng đặc biệt khó khăn còn thiếu kinh phí đối ứng để thực hiện đầu tư mua con giống trước, nhận hỗ trợ sau.

- Đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ mua con giống là các nông hộ ở vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số thu nhập thấp nên các hộ nông dân chưa chú trọng đầu tư, áp dụng kỹ thuật mới để phát triển chăn nuôi, xử lý chất thải chăn nuôi.

- Một số địa phương chưa chủ động được Ngân sách địa phương, còn khó khăn khi chờ nguồn kinh phí từ Ngân sách trung ương để triển khai thực hiện Quyết định 50.

- Một số địa phương còn khó khăn trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp con giống, tinh, vật tư kỹ thuật vì còn nhiều tiêu chí qui định cho các đơn vị cung cấp con giống, vật tư kỹ thuật.

Ngoài ra, trong quá trình triển khai chính sách tại địa phương đã gặp phải những khó khăn nhất định trong khâu kỹ thuật như: Hỗ trợ liều tinh phối giống cho trâu, bò và lợn; Hỗ trợ mua lợn, trâu, bò đực giống và gà, vịt hậu bị; Hỗ trợ về xử lý chất thải chăn nuôi; và Hỗ trợ làm đệm lót sinh học.

IV. TỔ CHỨC HỘI NGHỊ TỔNG KẾT TOÀN QUỐC

Ngày 11/6/2021, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức Hội nghị trực tuyến "Tổng kết thực hiện chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020", tham dự Hội nghị có đại diện của UBND một số tỉnh/thành phố, Sở Nông nghiệp và PTNT 63 tỉnh/thành phố, đại diện các Viện, Trường có liên quan, đại diện một số Hội, Hiệp hội lĩnh vực chăn nuôi, đại diện một số doanh nghiệp và một số tổ chức trong và ngoài nước.

Tại Hội nghị, Bộ đã lắng nghe và tiếp thu ý kiến của các đại biểu về đánh giá kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn và bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai Quyết định 50 giai đoạn 2015-2020. Đa số các tỉnh/thành phố có ý kiến đối với việc cần tiếp tục có chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi trong giai đoạn 2021-2030 (chỉ có một số tỉnh không đề nghị kéo dài hiệu lực của Quyết định 50/2014, như: Ninh Thuận, Sơn La, Lào Cai...).

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở ý kiến đề xuất của hầu hết các tỉnh/thành phố cần có giải pháp chính sách nhằm nâng cao hiệu quả, nâng cao giá trị gia tăng, giảm thiểu tổn thương đối với ngành chăn nuôi khi Việt Nam tham gia hội nhập toàn diện với các nước trong khu vực và thế giới góp phần triển khai hiệu quả Luật Chăn nuôi, thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn 2045; đồng thời căn cứ khoản 1, khoản 2, Điều 4. Chính sách của nhà nước về chăn nuôi của Luật Chăn nuôi số 32, Bộ Nông nghiệp và PTNT đề xuất Chính phủ xây dựng **Nghị định quy định về chính sách đầu tư hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi đến năm 2030**, dự kiến trình Chính phủ phê duyệt trong Quý III/2022 với các nội dung chính như sau:

1. Kế thừa những nội dung tại Quyết định 50/2014/QĐ-TTg đã thực hiện ổn định và phát huy hiệu quả trong thực tế

Dự kiến nội dung hỗ trợ đối với chăn nuôi nông hộ theo tiêu chí quy định tại Luật Chăn nuôi:

- Hỗ trợ phối giống nhân tạo cho trâu, bò.
- Hỗ trợ phối giống nhân tạo cho lợn.
- Hỗ trợ mua con giống (đực giống đối với trâu, bò, lợn; gà, vịt giống bố mẹ).
- Hỗ trợ xử lý chất thải, chế phẩm vi sinh có lợi trong chăn nuôi.
- Hỗ trợ đào tạo kỹ thuật viên phối giống nhân tạo trâu, bò.
- Hỗ trợ thiết bị bảo quản, vận chuyển tinh trâu, bò đông lạnh.

2. Rà soát, nghiên cứu và bổ sung các nội dung mới theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Luật Chăn nuôi về chính sách của nhà nước lĩnh vực chăn nuôi:

- Hỗ trợ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu chăn nuôi; hỗ trợ công tác dự báo thị trường; hỗ trợ dự trữ sản phẩm chăn nuôi.

- Hỗ trợ xây dựng vùng chăn nuôi an toàn sinh học; hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi.

- Hỗ trợ xây dựng và phát triển sản phẩm chăn nuôi quốc gia, sản phẩm chăn nuôi chủ lực, hỗ trợ sản phẩm chăn nuôi hữu cơ được chứng nhận theo quy định.

- Hỗ trợ xây dựng chợ đầu mối, cơ sở đấu giá để quảng bá, tiêu thụ giống và sản phẩm chăn nuôi.

- Hỗ trợ xúc tiến thương mại và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi…

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Lê Văn Thành (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, CN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Phùng Đức Tiến